

BIỂU GIÁ DỊCH VỤ

Ngày hiệu lực: 27/03/2026

Công ty TNHH Chứng Khoán Shinhan Việt Nam ("SSV") trân trọng thông báo biểu giá dịch vụ giao dịch như sau:

STT	Dịch Vụ	Giá	
I.	Giao dịch (Tổng giá trị giao dịch/ngày/tài khoản, bao gồm phí trả Sở giao dịch Chứng khoán)		
1	Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ/Chứng quyền có bảo đảm (không bao gồm trường hợp thoái phần vốn nhà nước)	Tại quầy / qua điện thoại	Trực tuyến MTS, HTS, WTS
(a)	Khách hàng trong nước	Dưới 100 triệu VNĐ	0.3%
		Từ 100 triệu VND đến dưới 1 tỷ VNĐ	0.25%
		Từ 1 tỷ VNĐ trở lên	0.15%
(b)	Khách hàng nước ngoài	0.4%	0.1%
(c)	Khách hàng VIP	Theo chính sách của công ty	
2	Công cụ nợ theo quy định của Luật Quản lý nợ công	0.1%	
3	Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ	0.2%	
4	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết	0.2%	
5	Tài khoản lưu ký tại Ngân hàng	0.3%	0.15%
II.	Lưu ký		
1	Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ/Chứng quyền có bảo đảm	0.27 VNĐ/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm/tháng	
2	Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ	0.18 VNĐ/trái phiếu/tháng	
3	Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết	0.18 VNĐ/trái phiếu/tháng	
4	Công cụ nợ theo quy định của Luật Quản lý nợ công	0.14 VNĐ/công cụ nợ/tháng	
III.	Chuyển chứng khoán		
1	Chuyển khoản chứng khoán sang TVLK khác	0.3 VNĐ/cổ phiếu/lần Tối đa là 300,000 VNĐ/lần	
IV.	Khác		
1	Rút chứng khoán	100,000 VNĐ/ hồ sơ	
2	Chuyển quyền sở hữu (tặng cho, thừa kế ...)	0.2% x giá trị giao dịch	
3	Phong tỏa, cầm cố chứng khoán tại VSDC	0.1% x mệnh giá x số lượng Tối đa là 10,000,000 VNĐ/cổ phiếu	
4	Phong tỏa chứng khoán tại SSV	0.2% giá trị giao dịch thực tế	
5	Sao kê số dư tài khoản chứng khoán	10,000 VNĐ/1 bản	
6	Sao kê giao dịch chứng khoán	5,000 VNĐ/1 tờ	
7	Xác nhận nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	200,000 VNĐ/lần	
8	Đóng tài khoản giao dịch chứng khoán	100,000 VNĐ	
V.	Dịch vụ tài chính		
1	Lãi suất		
1.1	Ứng trước tiền bán	12%/năm	

1.2	Giao dịch ký quỹ (*)	12%/năm
2	Lãi suất quá hạn	(*)x150%
3	Gia hạn khoản vay ký quỹ	Theo thỏa thuận với SSV
VI.	Giao dịch chứng khoán phái sinh	
1	Phí giao dịch (GD) tại SSV	HĐTL chỉ số VN30, HĐTL trái phiếu chính phủ: 5.000 VND/HĐTL
2	Phí GD trả Sở giao dịch chứng khoán	+ HĐTL chỉ số VN30: 2.700 VND/HĐTL + HĐTL trái phiếu chính phủ: 4.500 VND/HĐTL
3	Phí trả VSD	+ Bù trừ Chứng khoán phái sinh: 2.550 VND/1 hợp đồng phái sinh khớp lệnh. (Nếu mở và đóng 1 vị thể trong ngày thì phí bù trừ CKPS là 5.100 VND) + Quản lý tài sản ký quỹ: 0,0024% giá trị lũy kế số dư tài khoản ký quỹ (tiền + giá trị chứng khoán tính theo mệnh giá)/tài khoản/ngày Tối thiểu không thấp hơn 100.000 VND/tài khoản/tháng Tối đa không quá 1.600.000 VND/tài khoản/tháng Thanh toán định kỳ cho VSD vào cuối tháng
4	Phí chuyển tiền nộp/rút tiền ký quỹ (thu hộ ngân hàng)	11.000 đồng/giao dịch

Lưu ý:

- *Biểu giá này có thể được SSV cập nhật theo thời gian.*
- *Biểu giá có thể được áp dụng khác nhau theo thỏa thuận chung hoặc theo chính sách của SSV.*
- *Khách hàng thực hiện giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ tại SSV sẽ được miễn phí khoản phí quy định tại mục IV.7.*